TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY XUYÊN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2020/QĐST-HNGĐ	Duy Xuyên, ngày 11 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2020/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1993;

Bị đơn: Anh Lê Minh L, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Thôn Ph 3, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Tr và anh Lê Minh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Trần Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lê Trần Diệu Ch, sinh ngày 21/4/2016 và Lê Trần Ngọc H, sinh ngày 12/3/2018.

Anh Lê Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho một con *(2.000.000 đồng/ 1 tháng cho cả hai con*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi các con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Chị Trần Thị Tr cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Minh L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: không yêu cầu giải quyết.

2.3. Án phí: Chị Trần Thị Tr tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 8104 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên;
- UBND xã Duy Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Phượng